

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công các hạng mục chính gồm: - Công tác định vị công trình, các mốc thi công, trắc đạc thi công. - Kết cấu móng cọc cầu, mố cầu, lao lắp dầm, mặt cầu - Tường chắn - Đường vào cầu, kết cấu áo đường. - Thi công các hạng mục khác và hạng mục phụ trợ đảm bảo phục vụ thi công.	Có thuyết minh, bản vẽ minh họa đầy đủ, chi tiết, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng và theo hồ sơ thiết kế được duyệt.	Đạt
	Không nêu hoặc có nêu giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, bản vẽ nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng và hồ sơ thiết kế được duyệt.	Không đạt
1.2. Giải pháp cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị (nếu có) đến công trình	Có nêu giải pháp cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị (nếu có) đảm bảo liên tục, không gián đoạn (đường thủy, đường bộ, phương tiện bốc xếp từ bến, bãi,... đến vị trí công trình), kèm theo bản vẽ mặt bằng cách bố trí, cung cấp vật liệu đến công trình. (sơ đồ vận chuyển vật liệu trong bán kính 5km từ vị trí công trình).	Đạt

	Không nêu hoặc có nêu giải pháp cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị nhưng không cụ thể hoặc không kèm theo bản vẽ mặt bằng cách bố trí, cung cấp vật liệu đến công trình.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

2. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 300 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (có tính đến điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật).	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá 300 ngày hợp đồng có hiệu lực ; hoặc thời gian thi công không quá 300 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực) nhưng không tính đến tính đến 01 trong các yếu tố: điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật.	Không đạt
2.2. Biểu tiến độ thi công	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với thời gian thi công nêu tại tiêu chí 2.1 nêu trên, kèm theo biểu tiến độ là biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị. Đồng thời, biểu tiến độ thi công thể hiện các mũi thi công độc lập và đồng loạt các hạng mục chính như: - Kết cấu móng cọc cầu, móng cầu, lao lắp dầm, mặt cầu - Tường chắn	Đạt

	- Đường vào cầu, kết cấu áo đường. - Thi công các hạng mục khác và hạng mục phụ trợ đảm bảo phục vụ thi công.	
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với thời gian thi công nêu tại tiêu chí 2.1 nêu trên hoặc biểu tiến độ không kèm theo biểu tiến độ là biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị. Biểu tiến độ thi công không thể hiện rõ các mũi thi công độc lập và đồng loạt các hạng mục chính như: - Kết cấu móng cọc cầu, móng cầu, lao lắp dầm, mặt cầu - Tường chắn - Đường vào cầu, kết cấu áo đường. - Thi công các hạng mục khác và hạng mục phụ trợ đảm bảo phục vụ thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có nêu giải pháp tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng, kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường.	Đạt
	Không nêu hoặc có nêu giải pháp tổ chức mặt bằng công trường nhưng không hợp lý, không phù	Không đạt

	hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng hoặc không kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường.	
3.2. Biện pháp quản lý nhân sự trên công trường	Có sơ đồ và nêu biện pháp quản lý nhân sự trên công trường trong quá trình thi công.	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc không nêu biện pháp quản lý nhân sự trên công trường trong quá trình thi công.	Không đạt
3.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục chính, gồm: - Công tác định vị công trình, các mốc thi công, trắc đạc thi công. - Kết cấu móng cọc cầu, mố cầu, lao lắp dầm, mặt cầu - Tường chắn - Đường vào cầu, kết cấu áo đường. - Thi công các hạng mục khác và hạng mục phụ trợ đảm bảo phục vụ thi công.	Có nêu biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không nêu biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu xây dựng, thiết bị (nếu có), vật tư đầu vào để phục vụ thi công.	Có nêu biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu xây dựng, thiết bị (nếu có), vật tư đầu vào để phục vụ thi công khả thi, phù hợp yêu cầu kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có hoặc có nêu biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu xây dựng, thiết bị (nếu có), vật tư đầu vào để phục vụ thi công không khả thi, không phù hợp yêu cầu kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.5. Biện pháp an toàn lao động (bao gồm thiết bị thi công) trong quá trình thi công	Có nêu biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nêu biện pháp an	Không đạt

	toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	
3.6. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công	Có nêu biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có nêu biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.7. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có nêu biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nêu biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng và có nêu quy trình bảo hành, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành công trình thuộc trách nhiệm của nhà thầu. Đồng thời, có cam kết thời gian kết thúc bảo hành công trình khi có biên bản xác nhận nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành của Chủ đầu tư.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc đề xuất	Không đạt

	thời gian bảo hành ngắn hơn yêu cầu nêu trên hoặc không nêu quy trình bảo hành, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành công trình thuộc trách nhiệm của nhà thầu hoặc không có cam kết thời gian kết thúc bảo hành công trình khi có biên bản xác nhận nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành của Chủ đầu tư.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (lĩnh vực thi công xây dựng công trình) từ ngày 01/01/2023 trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu), gồm: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng. <i>* Trường hợp liên danh: Từng thành viên liên danh phải đảm bảo yêu cầu này.</i>	Nhà thầu cung cấp bản cam kết với các nội dung: - Không có 02 hợp đồng thi công xây dựng công trình chậm tiến độ Chủ đầu tư có quyết định xử phạt vi phạm tiến độ. - Không có hợp đồng thi công xây dựng công trình bị cơ quan có thẩm quyền đánh giá kém chất lượng (bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng). - Không có vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng.	Đạt
	Nhà thầu không có cung cấp bản cam kết với các nội dung nêu trên hoặc có cam kết nhưng thiếu một trong các nội dung cam kết nêu trên. Hoặc Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia có tài liệu chứng minh nhà thầu cam kết không đúng đối với một	Không đạt

	trong các nội dung cam kết.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng vật tư, vật liệu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Đề xuất vật tư, vật liệu chính theo danh mục vật liệu sử dụng cho công trình tại Mục 3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật liệu/ III. Yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật thuộc Phần 2, Chương V của E-HSMT.	Có đề xuất rõ ràng nhãn hiệu/thương hiệu/nguồn gốc xuất xứ của vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu này. Đồng thời, có cam kết: các loại vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu này là hợp pháp và đảm bảo khả năng cung cấp cho gói thầu đáp ứng tiến độ thực hiện hợp đồng.	Đạt
	Không đề xuất rõ ràng nhãn hiệu/thương hiệu/nguồn gốc xuất xứ của vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu. Không có cam kết: các loại vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu này là hợp pháp và đảm bảo khả năng cung cấp cho gói thầu đáp ứng tiến độ hợp đồng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

*** Lưu ý:** Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.